

Số: 74 /BC-STP

Kon Tum, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO**

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Ngày 21/3/2018, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 695/STC-QLNS, ngày 19/3/2018 của Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "Quy định thời gian gửi báo cáo và biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm; kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

**1. Thẩm quyền ban hành**

Khoản 3, khoản 4 Điều 13 Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ) quy định: "Căn cứ vào thời gian quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp. Đồng thời quy định thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới phù hợp với tình hình của địa phương và quy định của Luật ngân sách nhà nước" (Khoản 3); "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên đảm bảo lập báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa

phương theo quy định tại Nghị định này và Luật ngân sách nhà nước” (Khoản 4). Căn cứ các quy định trên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định thời gian gửi báo cáo và biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm; kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương” là phù hợp với quy định tại Điều 27, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; phù hợp với Thông báo kết luận số 06/TB-HĐND ngày 09/02/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

## **3. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết trong hệ thống pháp luật**

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh một số nội dung sau:

3.1. Điểm d, khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “riêng nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương trình năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách gửi Thường trực Hội đồng nhân và Ban Kinh tế- ngân sách chủ trì, xem xét thẩm tra, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân tỉnh”. Sở Tư pháp nhất trí với giải trình của Sở Tài chính tại Báo cáo giải trình gửi kèm theo Công văn số 695/STC-QLNS (Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời hạn gửi nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương). Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ, khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương”; điểm a, khoản 9 Điều 31 Luật ngân sách quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: “Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 30 của Luật này”. Bên cạnh đó, khoản 4 Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP) cũng quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định... nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định này và Luật ngân sách nhà nước”.

Như vậy, theo quy định trên nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương nói chung, nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách

chi thường xuyên ngân sách địa phương nói riêng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, biên tập lại quy định trên để tránh cách hiểu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương trình năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

3.2. Khoản 3 Điều 13 Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP) quy định: “*Căn cứ vào thời gian quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp*”. Như vậy, theo quy định trên, báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp phải được gửi đến các **Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp**. Tuy nhiên, trong một số quy định dự thảo thể hiện các loại báo cáo này chỉ được gửi đến Ban kinh tế- ngân sách (điểm a, khoản 1, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3; điểm c, điểm d khoản 4 Điều 2 dự thảo). Tương tự, ở một số quy định khác các kế hoạch, báo cáo chỉ gửi đến Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện mà không được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện (điểm b; điểm d khoản 2 Điều 2)... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung quy định trách nhiệm, thời hạn gửi các báo cáo, kế hoạch nêu trên tới các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân để đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 13 Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP).

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm

pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

## 5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo (*Lưu ý: việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*). Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện dự thảo (đối với những ý kiến không được tiếp thu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình đầy đủ, đúng quy định).

## 6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định thời gian gửi báo cáo và biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm; kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương*".

Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

